

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 10 - 3 - 2023.

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Bích Ngọc.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Chuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 576/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Thiên K – sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Tổ 4, khu 1, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Lâm Văn H – sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Khu 9, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

(chị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Mai Thị Thiên K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lâm Văn H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004 và được Ủy ban nhân dân thị trấn TP cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/6/2004. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2006 anh H bỏ địa phương đi không rõ lý do. Chị đã nhiều lần tìm kiếm anh H nhưng vẫn không biết anh H hiện nay đang ở đâu nên đã làm thủ tục tìm kiếm và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phú tuyên bố một người mất tích đối với anh H. Theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 11/2022/QĐST-DS ngày

10/11/2022, Tòa án tuyên bố anh Lâm Văn H mất tích. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Lâm Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Lâm Thị Kim L – sinh ngày: 01/5/2002.

Hiện tại, cháu L đã thành niên và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với anh Lâm Văn H: Mặc dù khi thụ lý và tiến hành các hoạt động tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập anh H đến Tòa án làm việc nhưng anh H không đến Tòa án để thể hiện nguyện vọng của mình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị Thiên K đã giao nộp những tài liệu, chứng cứ sau: Căn cước công dân và Sổ hộ khẩu của chị K (bản sao); CMND và Sổ hộ khẩu của anh H (photo); Giấy khai sinh của con chung (bản sao); Trích lục kết hôn (bản sao); Quyết định giải quyết việc dân sự số 11/2022/QĐST-DS ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú (bản chính); Bản tự khai ngày 02/12/2022 của chị K (bản chính). Để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ sau: Biên bản xác minh tại địa phương. Các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã được Tòa án ra thông báo cho các bên đương sự biết đồng thời tiến hành mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và ra thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho những người vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét vợ chồng chị K và anh H phát sinh mâu thuẫn, không thể đoàn tụ được và anh H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K, cho chị Mai Thị Thiên K được ly hôn với anh Lâm Văn H.

+ Về con chung: Chị K và anh H có 01 con chung là Lâm Thị Kim L – sinh ngày: 01/5/2002.

Hiện tại, cháu L đã thành niên và có khả năng lao động nên chị K không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị K kê khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Hiện nay vắng mặt anh H nên chưa điều tra, làm rõ được. Vì vậy, đề nghị tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi phát sinh tranh chấp.

+ Về án phí: Đề nghị buộc chị Mai Thị Thiên K phải chịu 300.000đ án phí DSST về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Mai Thị Thiên K khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh Lâm Văn H. Anh H có địa chỉ cư trú tại huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

[1.2]. Chị Mai Thị Thiên K và anh Lâm Văn H là các đương sự trong vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng chị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Chị K và anh H kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TP vào ngày 30/6/2004. Nay chị K yêu cầu ly hôn với anh H nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 11, 85, 89, 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh H tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/6/2004. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2006 anh H bỏ địa phương đi không rõ lý do. Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã có Quyết định giải quyết việc dân sự số 11/2022/QĐST-DS ngày 10/11/2022 tuyên bố anh Lâm Văn H mất tích.

Xét thấy anh H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Thiên K là cho chị được ly hôn với anh Lâm Văn H.

[3.2]. Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Lâm Thị Kim L – sinh ngày: 01/5/2002.

Hiện tại, con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên chị K không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị K kê khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Hiện nay vắng mặt anh H nên chưa điều tra, làm rõ được, vì vậy sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi phát sinh tranh chấp.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Mai Thị Thiên K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[5]. Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 11, 85, 89, 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;
- Các Điều 9, 51, 56, 58, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Thiên K.

Cho chị Mai Thị Thiên K được ly hôn anh Lâm Văn H.

2. Về con chung: Chị K và anh H có 01 con chung là Lâm Thị Kim L – sinh ngày: 01/5/2002.

Hiện tại, con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên chị K không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi phát sinh tranh chấp.

4. Về án phí: Chị Mai Thị Thiên K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị K đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0003016 ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị K và anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân thị trấn TP: Đề nghị vào sổ hộ tịch (Giấy CNKH số 117, cấp ngày 30/6/2004);
- Lưu HS – LT.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Lợi